

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(Ban hành kèm theo Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động của việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với nội dung như sau:

I. Xác định vấn đề bất cập, tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Căn cứ Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ¹, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND, theo đó, tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND quy định cụ thể các chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo từng loại xã, cụ thể:

- *Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa 10 người, gồm 10 chức danh sau: (1) Văn phòng Đảng ủy; (2) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; (3) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm nhiệm công tác dân vận; (4) Tổ chức; (5) Kiểm tra; (6) Tuyên giáo; (7) Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); (8) Văn hóa - Thông tin; (9) Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; (10) Nhân viên Thú y.*

- *Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa 12 người: Ngoài 10 chức danh như cấp xã loại 3 thì được bổ sung thêm 02 chức danh: (1) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; (2) Phó Chủ tịch Hội Nông dân.*

¹ Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24-4-2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

a) Căn cứ vào quỹ phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này và căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã, nguồn kinh phí chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau: a) Quy định chức danh và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bằng hoặc thấp hơn quy định tại Điều 13 Nghị định này; (Loại 1 tối đa 14 người; Loại 2 tối đa 12 người. Loại 3 tối đa 10 người”;

- *Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa 14 người*: Ngoài 10 chức danh như cấp xã loại 3 thì được bổ trí thêm các chức danh 04 sau: (1) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; (2) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; (3) Phó Chủ tịch Hội Nông dân; (4) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, cử tri có nhiều ý kiến, kiến nghị tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh về những vướng mắc, bất cập trong thực hiện Nghị quyết. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành khảo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND, qua khảo sát cho thấy việc thực hiện Nghị quyết phát sinh một số hạn chế, vướng mắc cần ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND² để các địa phương, cơ sở chủ động, linh hoạt trong việc sắp xếp, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND để phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương, cơ sở chủ động, linh hoạt trong việc sắp xếp, bố trí những người hoạt động không chuyên trách, chi trả chế độ cho người tham gia công việc ở cơ sở nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. Đánh giá tác động chính sách

1. Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND về “*Về chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã*”

a) Xác định vấn đề bất cập: Việc quy định bố trí cụ thể từng chức danh không chuyên trách theo từng loại xã dẫn đến các địa phương bị động trong việc sắp xếp, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã để thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Tên gọi một số chức danh trong Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND quy định theo ngành, lĩnh vực cụ thể như: Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (*đối với phường, thị trấn*) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (*đối với xã*), Văn hóa - Thông tin nên các địa phương gặp nhiều khó khăn khi thực hiện việc sắp xếp, bố trí phân công nhiệm vụ để hỗ trợ công chức cấp xã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác ở cơ sở.

³ Theo hướng chỉ quy định về chức danh không chuyên trách ở cấp xã và quy định về số lượng người hoạt động không chuyên trách; cụ thể sửa đổi, bổ sung Điều 2 theo hướng không quy định chi tiết việc bố trí từng chức danh ở cấp xã loại 1, loại 2, loại 3 như tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 2 Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND; đồng thời điều chỉnh tên gọi của 02 chức danh tại điểm g, điểm h (đề bao hàm nhiều nhiệm vụ, các địa phương để bố trí, phân công công việc).

Tên gọi chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc kiêm nhiệm công tác dân vận nhưng không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm nên cử tri tiếp tục có nhiều ý kiến, kiến nghị cho hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

Một số chức danh không chuyên trách không được quy định trong Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND như: Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ nên một số tổ chức Hội ở cơ sở không hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng. Ngoài ra qua tham khảo một số địa phương trong nước đã thực hiện việc gộp một số chức danh lại với nhau (*như Tổ chức – Kiểm tra; Tuyên giáo – Dân vận*) để làm cơ sở bố trí cho một số chức danh khác như: Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, đảm bảo cho các địa phương ở cơ sở chủ động trong việc sắp xếp, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được giao

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề: Chỉ quy định chức danh không chuyên trách ở cấp xã bao gồm 15 chức danh. Không quy định chi tiết việc bố trí từng chức danh ở cấp xã loại 1, loại 2, loại 3 như tại khoản 1, 2, 3, Điều 2 Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND. Đồng thời giao cho các địa phương căn cứ vào chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách theo từng loại xã và tình hình thực tế của địa phương để quyết định bố trí các chức danh cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách và không vượt quá mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại Khoản 5 Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP theo quy định.

Điều chỉnh chức danh “*Phó Chủ tịch Mặt trận kiêm nhiệm công tác Dân vận*” thành “*Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*”.

Điều chỉnh chức danh “*Tuyên giáo*” thành chức danh “*Tuyên giáo – Dân vận*”; đồng thời gộp chức danh “*Tổ chức*” và chức danh “*Kiểm tra*” thành chức danh “*Tổ chức-Kiểm tra*”. Việc gộp các chức danh để làm cơ sở bố trí thêm các chức danh khác như: Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội người cao tuổi. Đồng thời, qua tham khảo nhiều địa phương trong nước đã thực hiện việc gộp một số chức danh này lại với nhau.

Điều chỉnh tên gọi chức danh “*Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã)*” thành chức danh “*Kinh tế - Tổng hợp*” và điều chỉnh tên gọi chức danh “*Văn hóa - Thông tin*” thành chức danh “*Văn hóa - Xã hội*” để bao hàm nhiều nhiệm vụ, các địa phương để bố trí, phân công công việc phù hợp với thực tế ở từng địa phương.

Bổ sung thêm 02 chức danh: Chủ tịch Hội người cao tuổi và Chủ tịch Hội chữ thập đỏ để đảm bảo được tính linh hoạt cho cơ sở trong việc bố trí chức danh phù hợp với thực tiễn các mặt công tác ở cơ sở và giải quyết kiến nghị nhiều lần của cử tri.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia các công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

+ Tác động tích cực: Địa phương chủ động, linh hoạt trong việc bố trí các chức danh triển khai các mặt công tác ở cơ sở, giải quyết được các thắc mắc kiến nghị của cử tri và địa phương.

+ Tác động tiêu cực: Không

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Không.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Sửa đổi, bổ sung bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND về “Về chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã”.

2. Chính sách 2: Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế của các địa phương trình cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ quyết định bố trí các chức danh.

a) Xác định vấn đề bất cập: Tại Điều 2, Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND quy định: Quy định cụ thể các chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo từng loại xã (nêu tại mục 1, phần I báo cáo này), không giao Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức triển khai thực hiện, điều này làm các địa phương bị động trong việc sắp xếp, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã để triển khai nhiệm vụ.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Các địa phương ở cơ sở bị động trong việc sắp xếp, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được giao vì phải xin ý kiến chờ hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề: Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể 15 chức danh kèm theo mức phụ cấp. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế của các địa phương trình cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ quyết định bố trí các chức danh cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách và không vượt quá mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại Khoản 5 Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; người hoạt động không chuyên

trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

+ Tác động tích cực: đảm bảo cho các địa phương ở cơ sở chủ động trong việc sắp xếp, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được giao.

+ Tác động tiêu cực: Không

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Không có.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế của các địa phương trình cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ quyết định bố trí các chức danh cho phù hợp (*trong đó cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí 02 người hoạt động không chuyên trách đảm nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự*) nhưng đảm bảo không vượt quá số lượng người hoạt động không chuyên trách quy định tại khoản 2 điều này và mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại Khoản 5 Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3. Chính sách 3: sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND quy định về “*Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố*”.

a) Xác định vấn đề bất cập: Việc quy định mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm (*quy định tại khoản 2, Điều 6*), các thôn, tổ dân phố được sử dụng nguồn thu từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có) để bồi dưỡng cho những người tham gia trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố (*quy định tại Điều 5*) là chưa đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nếu ngân sách có khả năng hỗ trợ thì không có cơ sở bổ sung kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, đảm bảo cho các địa phương ở cơ sở chủ động trong việc hỗ trợ ngân sách cho hoạt động cho các thôn, tổ dân phố.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 như sau: “2. Khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố là 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm (*đã bao gồm kinh phí chi trả cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố*). Việc chi bồi dưỡng cho người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố khi tham gia trực tiếp công việc của thôn, tổ dân phố tại Điều 5 không bao gồm các chức danh: Bí thư; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận và Thôn đội trưởng. Ngoài mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện,

cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế”.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; người trực tiếp tham gia các công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

+ Tác động tích cực: Địa phương có cơ sở hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế, đảm bảo cho hoạt động của thôn, tổ dân phố.

+ Tác động tiêu cực: Không

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Không có.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 6 như sau: “2. Khoản kinh phí hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố là 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm (đã bao gồm kinh phí chi trả cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố). Việc chi bồi dưỡng cho người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố khi tham gia trực tiếp công việc của thôn, tổ dân phố tại Điều 5 không bao gồm các chức danh: Bí thư; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận và Thôn đội trưởng. Ngoài mức khoản kinh phí hỗ trợ hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế”.

III. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 36/2020/NQ-HĐND³ là hết sức cần thiết, đảm bảo cho các địa phương ở cơ sở chủ động, linh hoạt trong việc sắp xếp, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ được giao ở cơ sở; giải quyết được nguyện vọng của cử tri và địa phương.

Chính sách được ban hành sẽ là công cụ pháp lý cao, tạo sự minh bạch, rõ ràng và phân cấp thẩm quyền cho địa phương trong việc bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp bảo đảm sát với nhu cầu, điều kiện thực tế của từng địa phương.

IV. Kinh phí triển khai thực hiện: Không phát sinh.

V. Công bố về khảo sát, lấy ý kiến, thực hiện các chỉ đạo, quy trình thủ tục tham mưu.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 42/BC-TTHĐND ngày 05 tháng 12 năm 2020 về báo cáo giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI và Thông báo số 84/TB-TTHĐND ngày 17 tháng 12 năm 2020 về kết quả Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021. Trên cơ sở kết quả khảo sát, rà soát báo cáo các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai Nghị quyết⁴, Sở Nội vụ đã tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND; tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan⁵ (lần 1);

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 18/TB-TTHĐND ngày 16 tháng 4 năm 2021⁶, căn cứ các quy định pháp luật liên quan, để đảm bảo khi Nghị quyết ban hành sẽ tạo được tính linh hoạt, sự đồng thuận trong việc bố trí chức danh, đảm bảo các mặt công tác ở cơ sở, cơ quan chủ trì soạn đã xây dựng và có Công văn số 1071/SNV-XDCQ&TCBM ngày 11 tháng 5 năm 2021 gửi lấy ý kiến tham gia từ cơ sở và của các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị quyết (**lần 2**); đồng thời đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình, Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến theo quy định tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (từ ngày 11 tháng 5 đến 11 tháng 6 năm 2021)⁷ và Sở Tư pháp đã có báo cáo thẩm định số 163/BC-STP ngày 17 tháng 6 năm 2021.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị và thẩm định của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp thu, giải trình và tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định⁸, trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh⁹. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy tại Văn bản số 255-CV/TU ngày 11/8/2021 của Tỉnh ủy về

⁴ Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4639/UBND-NNTN ngày 17/12/2020 về việc tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị của cử tri từ đầu nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI đến nay (Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các địa phương khảo sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36. Trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế; trường hợp vượt thẩm quyền thì kiến nghị với Trung ương để xem xét, giải quyết).

⁵ Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh, các cơ quan giúp việc Tỉnh ủy, Thường trực các huyện ủy, thành ủy, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn (Công văn số 148-CV/BCS ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh).

⁶ Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2021.

⁷ Sau 30 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh và Cổng Thông tin điện tử Sở Nội vụ không nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và người dân đối với dự thảo Nghị quyết. Tổng cộng có **38** đơn vị địa phương gửi văn bản tham gia ý kiến: **30** đơn vị (09 Cơ quan khối đảng, các tổ chức đoàn thể, 21 sở ngành) và **08** huyện, thành phố. Trong đó có **05** ý kiến không được tổng hợp (Lý do: 03 đơn vị chưa có ý kiến chọn Phương án, 01 đơn vị không có ý kiến, 01 đơn vị có ý kiến khác với dự thảo của cơ quan soạn thảo) và **03** đơn vị góp ý dự thảo và không chọn Phương án: Sở Tài chính, Tư pháp, VP UBND tỉnh. Như vậy còn 22 đơn vị và 8/10 huyện, thành phố. Kết quả lấy ý kiến đối với dự thảo Phương án:

- 17/22 đơn vị thống nhất chọn **Phương án 1**; 05/22 đơn vị chọn **Phương án 2**

- 05/08 huyện, thành phố thống nhất chọn **Phương án 1**; 03/08 huyện, thành phố thống nhất chọn **Phương án 2**.

⁸ **Kết quả:** 23/23 Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất thông qua 05 Dự thảo trình phiên họp; đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì, soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh (Thông báo số 203/TB-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về kết quả phiên họp chuyên đề UBND tỉnh tháng 6 năm 2021).

⁹ Tờ trình số 405-TTr/BCS, ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 255-CV/TU ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND, ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND, ngày 16-7-2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Liên ngành Tài chính, Tư pháp, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Khoa bạc Nhà nước tỉnh tham gia ý kiến hoàn thiện hồ sơ trình sửa đổi Nghị quyết; tiếp tục lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*Báo cáo thẩm định số 214/BC-STP ngày 19/8/2021*) và hoàn chỉnh hồ sơ trình lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định trước khi trình HĐND tỉnh./.
